

Số: 165/2017/QĐST- VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 651/2017/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Chị Trần Thị Phụng Ng, sinh năm 1990

HKTT: P. B, Q. K, Tp. H

Địa chỉ: P..., Tp. V, tỉnh B

Người yêu cầu: Anh Bùi Ngọc Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: P..., Tp. V, tỉnh B

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phụng Ng và anh Bùi Ngọc Q

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận chị Trần Thị Phụng Ng và anh Bùi Ngọc Q thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị Trần Thị Phụng Ng và anh Bùi Ngọc Q có 01 con chung tên là Bùi Anh K, sinh ngày 10/12/2015

Theo sự thỏa thuận của các đương sự, chị Ngân được trực tiếp nuôi cháu Bùi Anh K; anh Bùi Ngọc Q cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng từ khi án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc HNST:

+ Chị Trần Thị Phượng Ng phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004769 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V; chị N đã nộp xong.

+ Anh Bùi Ngọc Q phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004770 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V; anh Q đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP V;
- UBND xã V, huyện H, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mai